

Số:283/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 23/3/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 376/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trương Thu H; Sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 001191045717 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; Nơi thường trú : Số C ngõ C T, phường Đ, Hà Nội; Hiện ở tại: Số B T, phường Đ, Hà Nội.

Anh Đoàn Đức D; Sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 001089047580 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/8/2022; Nơi thường trú : Số C ngõ C T, phường Đ, Hà Nội; Hiện ở tại: Số B T, phường Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2026, Q số 01/2014.

Nay chị H, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2, thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D có 02 con chung là: Đoàn Đức N (N1), sinh ngày 16/10/2018 và Đoàn Đức M (N1), sinh ngày 01/02/2014. Ly hôn chị H, anh D thỏa thuận: Anh Dũng trực tiếp nuôi cháu Đoàn Đức M, chị H trực tiếp nuôi cháu Đoàn Đức N. Anh Dũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N 5.000.000 đồng/1 tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D thỏa thuận vợ Trương Thu H sẽ chịu án phí 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh D nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2026, Quyền số 01/2014 do UBND phường T, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 11/4/2014 không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D có 02 con chung là: Đoàn Đức N (N1), sinh ngày 16/10/2018 và Đoàn Đức M (N1), sinh ngày 01/02/2014. Giao cho anh Đoàn Đức D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Đức M, giao cho chị Trương Thu H trực tiếp nuôi cháu Đoàn Đức N. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng, mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu M và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Chị Trương Thu H và anh Đoàn Đức D không ai vay nợ ai và cũng

không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006822 ngày 23/3/2026 của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Trương Thu H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án ND thành phố Hà Nội;
- Phòng THA khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Đồng Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương